

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

LÊ THỊ HƯƠNG

**HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN TẬP THỂ
QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN TẠI VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế
Mã số: 60 38 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội – 2016

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Tiến Vinh

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại Khoa
Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 20....

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
MỤC LỤC	ii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC CÁC BẢNG	vi
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ	vii
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN TẬP THỂ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN	7
1.1. Khái niệm và đặc điểm về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan	7
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm QTG, QLQ.....	7
1.1.2. Khái niệm và đặc điểm tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ.....	12
1.1.3. Khái niệm và đặc điểm về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ	19
1.2. Vai trò và phân loại các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ	23
1.2.1. Vai trò của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ	23
1.2.3. Phân loại các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ	26
1.3. Tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ ở một số quốc gia trên thế giới và những vấn đề có thể nghiên cứu, vận dụng tại Việt Nam	28
1.3.1. Tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ ở một số quốc gia trên thế giới .	28
1.3.2. Những vấn đề có thể nghiên cứu, vận dụng ở Việt Nam.....	35
Chương 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN TẬP THỂ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN TẠI VIỆT NAM	37
2.1. Cơ sở pháp lý, phạm vi hoạt động và các hoạt động của tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam	37
2.1.1. Cơ sở pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam	38
2.1.2. Phạm vi hoạt động của tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam.....	41
2.1.3. Các hoạt động của tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam	42
2.2. Thực trạng hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam	47
2.2.1. Hoạt động quản lý QTG, QLQ	47
2.2.2. Hoạt động đàm phán cấp phép, thu và phân chia tiền nhuận bút thù lao, các quyền lợi vật chất khác từ việc cho phép khai thác các quyền được ủy quyền.....	54

2.2.3. Hoạt động bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên, tổ chức hòa giải khi có tranh chấp	65
2.2.4. Hoạt động hợp tác với các tổ chức tương ứng của tổ chức quốc tế và các quốc gia.....	71
2.2.5. Các hoạt động khác	75
2.3. Đánh giá chung về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ	77
2.3.1. Những tồn tại, hạn chế	78
2.3.2. Nguyên nhân	82
Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN TẬP THỂ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN TẠI VIỆT NAM.....	89
3.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về hoạt động của các tổ chức đại diện QTG, QLQ tại Việt Nam	89
3.1.1. Rà soát, hệ thống hoá thường xuyên và có chất lượng các văn bản pháp luật hiện hành	89
3.1.2. Sửa đổi, bổ sung những quy định của pháp luật hiện hành về đại diện tập thể QTG, QLQ.....	91
3.1.3. Chính sách ưu đãi, miễn giảm thuế cho các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam.....	101
3.2. Hoàn thiện hệ thống và tăng cường năng lực của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam.....	102
3.2.1. KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY THEO HƯỚNG HIỆP HỘI HOẠT ĐỘNG ĐỘC LẬP... ..	102
3.2.2. KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY THEO HƯỚNG CÓ BAN LÃNH ĐẠO HOẠT ĐỘNG CHUYÊN TRÁCH	103
3.2.3. KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY THEO HƯỚNG ĐÚNG CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ KHÔNG CHỒNG CHÉO.....	103
3.2.4. Tăng cường năng lực của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam	103
3.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về đại diện tập thể QTG, QLQ.....	105
3.3.1. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tổng kết việc thực hiện pháp luật về đại diện tập thể QTG, QLQ	105
3.3.2. Tăng cường năng lực của các cơ quan quản lý, thực thi về quản lý các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ	106
3.4. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc xây dựng pháp luật về đại diện tập thể QTG, QLQ	107
KẾT LUẬN	109
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	111

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ đã bắt đầu hình thành và phát triển trên thế giới từ 200 năm trước. Tuy nhiên, đại diện tập thể QTG, QLQ là lĩnh vực còn mới và phức tạp đối với Việt Nam, song nó có vai trò ngày càng quan trọng trong việc thực hiện QTG, QLQ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước. Hệ thống tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ ở Việt Nam đã từng bước hình thành, phát triển với năm tổ chức. Hiện nay, hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể quyền QTG, QLQ ở Việt Nam đang gặp khó khăn, phát sinh nhiều vấn đề cần tháo gỡ; sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc quản lý nhà nước đối với các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ cũng chưa hiệu quả. Điều này ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của các quan hệ xã hội về đại diện tập thể QTG, QLQ, gây thiệt hại tới lợi ích của chủ thể quyền, lợi ích của người sử dụng cũng như lợi ích của Nhà nước và công chúng hưởng thụ.

Vấn đề này càng trở nên bức xúc hơn, khi Việt Nam đã là thành viên của nhiều Điều ước quốc tế đa phương và song phương về QTG, QLQ, là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và ngày càng hội nhập sâu, rộng với quốc tế. Theo đó, các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ còn có nghĩa vụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức Việt Nam ở nước ngoài cũng như của cá nhân, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam. Việc bảo hộ QTG, QLQ tại quốc gia có hiệu quả sẽ khuyến khích các hoạt động sáng tạo, tạo môi trường đầu tư an toàn để thu hút các nhà đầu tư góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

Như vậy, để đảm bảo việc thực hiện QTG, QLQ, “làm tốt công tác bảo vệ bản QTG” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, “thực hiện chính sách bảo hộ quyền SHTT” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam và “nâng

cao ý thức chấp hành và hiệu lực thực thi tốt pháp luật về SHTT” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội X Đảng Cộng sản Việt Nam, thực hiện tốt Chỉ thị 36/2008/CT-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý và thực thi bảo hộ QTG, QLQ. Chính vì vậy, tăng cường hoạt động quản lý của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ là một đòi hỏi khách quan, vừa có ý nghĩa cấp thiết, vừa mang ý nghĩa lâu dài.

Từ những lý do trên, tác giả chọn đề tài: **“Hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam”** làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sĩ của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là trên cơ sở phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam hiện nay. Để thực hiện mục đích nêu trên, luận văn có những nhiệm vụ sau đây:

+ Nghiên cứu, làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ; khái niệm, đặc điểm về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ.

+ Tổng hợp, phân tích các quan hệ xã hội về các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam, từ đó phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam; làm rõ những tồn tại, hạn chế trong hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam và chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế, bất cập đó.

+Đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: Luận văn sẽ tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ và thực trạng

hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam hiện nay.

Phạm vi: Trong phạm vi một luận văn thạc sĩ luật và với khả năng cho phép, tác giả tập trung nghiên cứu nội dung cơ bản về các hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ, đặc biệt là từ khi Luật SHTT có hiệu lực đến nay (2006 - 2016).

4. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trên phương diện nghiên cứu nói chung và với phạm vi luận văn thạc sĩ luật học nói riêng, đến nay, đề tài là một lĩnh vực khá mới mẻ và hiện có ít công trình nghiên cứu, sách tham khảo và bài viết liên quan đến vấn đề hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ.

Về công trình nghiên cứu, có thể kể đến đề tài “*Hoàn thiện và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các hệ thống hỗ trợ thực thi QTG ở Việt Nam*” của Tiến sĩ Vũ Mạnh Chu (thuộc đề tài Nghiên cứu khoa học trọng điểm cấp quốc gia, QGTD.03.05: “Hoàn thiện cơ chế thực thi pháp luật về bảo hộ quyền SHTT của Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế”, Đại học quốc gia Hà Nội).

Sách tham khảo chuyên đề về vấn đề này cũng chỉ có cuốn “*Quản lý tập thể QTG và QLQ*” của Tiến sĩ Mihaly Ficsor, do Cục Bản quyền tác giả dịch và xuất bản năm 2006.

Các bài viết về đại diện tập thể QTG, QLQ không nhiều, có thể kể đến: “*Quản lý nhà nước đối với hoạt động của hệ thống quản lý tập thể QTG*” của Tiến sĩ Vũ Mạnh Chu (Tạp chí âm nhạc và thời đại, số quý 4 – 2003); “*GEMA – tổ chức quản lý tập thể QTG âm nhạc CHLB Đức*” của tác giả Vũ Ngọc Hoan (Website Quyền tác giả Việt Nam, tháng 5/2007); “*Mô hình tổ chức quản lý tập thể của Thụy Điển*” của tác giả Hoàng Thị Thanh Hoa (Website Quyền tác giả Việt Nam, tháng 10/2007).

Ngoài ra, còn có một số tài liệu hội thảo khoa học có liên quan như “*Quản lý tập thể QTG, QLQ*” tháng 9/2006; “*Tổ chức quản lý tập thể QTG âm nhạc*” tháng 12/2007; “*Quản lý tập thể QTG,*

QLQ” tháng 12/2010; “*Tổ chức quản lý tập thể QTG âm nhạc*” tháng 10/2014; “*Quản lý tập thể quyền sao chép trong môi trường số*” tháng 11/2014; “*Công tác của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ*” tháng 3/2015; “*Hội thảo về các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ*” tháng 10/2016.

Các công trình, tài liệu nêu trên đã nghiên cứu, phân tích, lý giải nhiều vấn đề về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ. Tuy nhiên, chưa có đề tài nào nghiên cứu một cách toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ ở Việt Nam.

Bên cạnh đó, một số công trình nghiên cứu về QTG, QLQ ở Việt Nam những năm gần đây như: Đề án do Đảng đoàn Quốc hội chủ trì về “*Hoàn thiện pháp luật về sở hữu đối với một số loại tài sản mới*” (2009); Luận án tiến sĩ Luật học của tác giả Hoàng Minh Thái về “*Thực hiện pháp luật về bảo hộ QTG ở Việt Nam hiện nay*” (2010); Luận văn thạc sĩ luật học của tác giả Phạm Thị Kim Oanh về “*Quản lý Nhà nước bằng pháp luật về QTG ở Việt Nam*” (2009); Luận văn thạc sĩ luật học của tác giả Phạm Thanh Tùng về “*Hoàn thiện pháp luật về quản lý tập thể QTG ở Việt Nam hiện nay*” (2011)v.v...; Các sách tham khảo như “*Sáng tạo văn học nghệ thuật và QTG ở Việt Nam*”, “*Hài hòa lợi ích bản quyền*”, *Pháp luật và thực thi* của Tiến sĩ Vũ Mạnh Chu và một số tài liệu hội thảo khoa học có liên quan v.v... cũng có đề cập đến vấn đề hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ.

Có một số công trình nghiên cứu như: Luận văn thạc sĩ luật học của tác giả Phạm Thị Hồng về “*Cơ sở lý luận xây dựng pháp luật về tổ chức và hoạt động của hội ở Việt Nam hiện nay*” (2003); Luận văn thạc sĩ luật học của tác giả Nguyễn Hải Ninh về “*Hoàn thiện pháp luật về hội đáp ứng yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay*” (2006); Luận văn thạc sĩ luật học của tác giả Lê Quốc Hùng về “*Tăng cường quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi Chính phủ*

ở Việt Nam” (2006)... lại chủ yếu đề cập đến vấn đề thành lập, hoạt động và quản lý hội ở Việt Nam nói chung mà chưa đề cập cụ thể đến các hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ với những điểm đặc thù riêng.

Như vậy, ở Việt Nam hiện chưa có công trình, tài liệu nào nghiên cứu toàn diện về vấn đề hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ. Tuy nhiên, những công trình khoa học đã được công bố nêu trên là tài liệu tham khảo có giá trị cho việc nghiên cứu và hoàn thiện đề tài của luận văn.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài

Việc nghiên cứu đề tài được thực hiện dựa trên phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mac-Lenin; tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật; các quan điểm của Đảng về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng thời, tác giả có tham khảo và kế thừa có chọn lọc một số công trình nghiên cứu của các nhà khoa học liên quan đến lĩnh vực này.

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, trong quá trình nghiên cứu, tác giả luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp: Phân tích, so sánh, tổng hợp, thống kê, quy nạp, diễn dịch và phương pháp lịch sử cụ thể.

6. Tính mới và những đóng góp về khoa học của đề tài

Luận văn là công trình khoa học đầu tiên ở cấp thạc sĩ luật học nghiên cứu tương đối toàn diện, hệ thống về cơ sở lý luận và thực tiễn về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ. Vì vậy luận văn có một số đóng góp về khoa học như sau:

- **Về tư liệu:** Hệ thống hóa các tư liệu, tài liệu, văn bản pháp lý về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam.

- **Về nội dung:**

Thứ nhất, góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận về các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ và hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể

QTG, QLQ; đưa ra khái niệm, chỉ rõ đặc điểm, nội dung, vai trò của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ và hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ.

Thứ hai, thông qua nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam, luận văn đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ hiện hành.

Thứ ba, qua nghiên cứu về lý luận, thực trạng hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam, kết hợp nghiên cứu kinh nghiệm về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ ở một số quốc gia trên thế giới, luận văn đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam hiện nay.

7. Ý nghĩa của luận văn

- Các kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần làm phong phú thêm lý luận về các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ.

- Luận văn là tài liệu tham khảo cho các nhà hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật; cho việc giảng dạy pháp luật trong các trường Đại học và Cao đẳng và cho những ai quan tâm đến lĩnh vực này.

8. Nội dung nghiên cứu

Luận văn dự kiến kết cấu thành 3 chương, bao gồm:

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ.

Chương 2: Thực trạng hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam.

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam.

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN TẬP THỂ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN

1.1. Khái niệm và đặc điểm về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm QTG, QLQ

1.1.1.1. Khái niệm và đặc điểm quyền tác giả

a. Khái niệm quyền tác giả

Với tư cách là một trong những quyền con người, QTG được hiểu là các độc quyền của tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học do họ sáng tạo ra. Theo nghĩa hẹp thì ta có thể hiểu: *QTG là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu*. Còn theo nghĩa rộng thì: *QTG là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh từ việc cá nhân sáng tạo ra tác phẩm*. Trong Luận văn này, QTG thường được hiểu theo nghĩa hẹp.

b. Đặc điểm quyền tác giả

Thứ nhất, QTG là quyền đối với hình thức thể hiện tác phẩm. *Thứ hai*, QTG phát sinh một cách tự động kể từ khi tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phân biệt nội dung, chất lượng, phương tiện, ngôn ngữ. *Thứ ba*, QTG bị giới hạn về không gian và thời gian. *Thứ tư*, tác phẩm được bảo hộ phải có tính nguyên gốc, tức là không sao chép, bắt chước tác phẩm khác. *Thứ năm*, QTG là tài sản vô hình nên có thể được khai thác sử dụng trong cùng một thời gian bởi nhiều chủ thể khác nhau ở nhiều nơi.

1.1.1.2. Khái niệm và đặc điểm quyền liên quan

a. Khái niệm quyền liên quan

Theo Khoản 3 Điều 4 Luật SHTT năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt là Luật SHTT) quy định quyền liên quan đến QTG (QLQ) là “*quyền của các tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu*

diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa”.

b. Đặc điểm quyền liên quan

Thứ nhất, QLQ được hình thành dựa trên việc sử dụng một tác phẩm gốc. *Thứ hai*, cuộc biểu diễn, ghi âm, ghi hình, phát thanh truyền hình cũng phải có tính nguyên gốc, nghĩa là do chính công sức của người biểu diễn đầu tư, sáng tạo ra.

1.1.2. Khái niệm và đặc điểm tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ

1.1.2.1. Khái niệm tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật SHTT như sau: “Tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ là tổ chức phi lợi nhuận do các tác giả, chủ sở hữu QTG, chủ sở hữu QLQ thỏa thuận thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo vệ QTG, QLQ”.

1.1.2.2. Đặc điểm của tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ

Thứ nhất, tính phi lợi nhuận của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ. Tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ là tổ chức phi lợi nhuận, phi chính phủ. *Thứ hai*, tính chất vừa công vừa tư của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ. *Thứ ba*, tính chất độc quyền của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ. Chủ sở hữu QTG, QLQ đối với các tác phẩm có độc quyền trong việc khai thác và ủy quyền cho người khác khai thác tác phẩm của mình.

1.1.3. Khái niệm và đặc điểm về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ

1.1.3.1. Khái niệm về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ

Hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ là việc các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tiến hành thực hiện các công việc theo ủy quyền của tác giả, chủ sở hữu QTG, chủ sở hữu QLQ nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tác giả, chủ sở hữu QTG, chủ sở hữu QLQ.

1.1.3.2. Đặc điểm về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ

Thứ nhất, hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ có yếu tố “tập thể hóa”. *Thứ hai*, hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ chỉ gói gọn trong phạm vi QTG, QLQ. *Thứ ba*, hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ phải tuân theo các điều kiện do pháp luật QTG, QLQ quy định. *Thứ tư*, hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch.

1.2. Vai trò và phân loại các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ

1.2.1. Vai trò của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ

1.2.1.1. Đối với tác giả, chủ sở hữu QTG, QLQ

Tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ trở thành đại diện quyền lợi cho từng tác giả hay nhóm tác giả, đàm phán trong thể bình đẳng với người sử dụng, từ đó cân bằng lợi ích giữa chủ sở hữu quyền với người sử dụng và là cầu nối giữa các nhà sáng tạo, cá nhân sử dụng tác phẩm, tạo thuận lợi cho việc sử dụng, khai thác có hiệu quả các quyền của Hội viên.

1.2.1.2. Đối với người sử dụng

Các tổ chức đại diện tập thể giúp tạo điều kiện để người sử dụng tiếp cận một cách hợp pháp, thông qua một đầu mối, với chi phí tương xứng mức độ sử dụng thực tế, tới một khối lượng tư liệu cực kỳ lớn, đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung.

1.2.1.3. Đối với hoạt động quản lý của Nhà nước

Trong quá trình hoạt động tổ chức đại diện QTG, QLQ phát hiện những kẽ hở, thiếu sót của Luật SHTT. Từ đó, có những đóng góp tích cực giúp hoàn thiện hệ thống pháp luật SHTT nói chung, đặc biệt là pháp luật về QTG, QLQ.

1.2.1.4. Đối với sự phát triển của xã hội

Tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ đóng vai trò thúc đẩy lao động sáng tạo, tạo ra các giá trị tinh thần giàu đẹp và góp phần giữ gìn nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh hội nhập với nhiều nền văn hóa khác nhau, thu hút đầu tư nước ngoài và nhìn

chung cho phép công chúng được hưởng lợi từ một số lượng lớn các tác phẩm.

1.2.3. Phân loại các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ

Thứ nhất, phân loại tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ theo loại hình tác phẩm: sẽ có tổ chức đại diện tập thể trong lĩnh vực âm nhạc, văn học, đồ họa, mỹ thuật, các chương trình máy tính...

Thứ hai, phân loại tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ theo loại quyền đại diện: có tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ quyền sao chép, quyền biểu diễn...

Thứ ba, Các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ cùng lúc cho nhiều loại hình tác phẩm hay nhiều loại quyền tác giả khác nhau.

1.3. Tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ ở một số quốc gia trên thế giới và những vấn đề có thể nghiên cứu, vận dụng tại Việt Nam

1.3.1. Tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ ở một số quốc gia trên thế giới

1.3.1.1. Tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ ở Pháp

Dự thảo Điều lệ và Quy chế hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể ở Pháp phải được gửi tới Bộ trưởng Bộ Văn hoá và Pháp ngữ (nay là Bộ Văn hóa và Truyền thông) để phê duyệt. Bộ luật SHTT của Pháp cũng quy định các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ phải có kiểm toán viên, hoạt động tuân thủ theo quy định của Luật về công ty thương mại.

1.3.1.2. Tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ ở Hoa Kỳ

Việc giám sát hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ dựa trên các quy định chung của luật chống độc quyền, luật bảo vệ người tiêu dùng v.v... Hàng năm, các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ phải nộp báo cáo hoạt động cho Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, trong đó nội dung chủ yếu là về việc thực hiện luật chống độc quyền.

1.3.1.3. Tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ ở Nhật Bản

Các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ phải đăng ký với Tổng cục Văn hoá trước khi hoạt động. Các tổ chức đại diện tập thể

QTG, QLQ phải báo cáo với Tổng cục trưởng Tổng cục Văn hoá về điều lệ đối với việc quản lý các hợp đồng uỷ quyền cũng như các thay đổi của điều lệ đó. Các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ xây dựng biểu giá tiền nhuận bút, thù lao và báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Văn hoá trước khi công bố.

1.3.1.4. Tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ ở Trung Quốc

Cơ quan bản quyền Trung Quốc thuộc Quốc vụ viện, chịu trách nhiệm quản lý hoạt động đại diện tập thể QTG, QLQ trên phạm vi toàn quốc. Không tổ chức hay cá nhân nào, ngoài các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ được thành lập hợp pháp theo quy định của Quy chế này, được tiến hành các hoạt động đại diện tập thể QTG, QLQ. Về hồ sơ xin phép thành lập, bên cạnh các tài liệu của việc thành lập hiệp hội (số lượng thành viên tối thiểu, phạm vi hoạt động không được trùng lặp với các tổ chức khác, đại diện cho các chủ sở hữu quyền trên toàn quốc, Dự thảo điều lệ), thì còn phải có Dự thảo biểu giá, phương thức phân phối tiền nhuận bút, thù lao cho các thành viên.

1.3.2. Những vấn đề có thể nghiên cứu, vận dụng ở Việt Nam

- Việc xây dựng biểu giá, phương thức phân phối tiền nhuận bút, thù lao thường phải có sự phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

- Việc giải quyết tranh chấp trong hoạt động đại diện tập thể QTG, QLQ có thể thông qua Tòa án hoặc tổ chức hoà giải độc lập.

- Đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về đại diện tập thể QTG, QLQ thì ngoài các chế tài dân sự, cần có các chế tài hành chính và hình sự phù hợp để xử lý.

Chương 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN TẬP THỂ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN TẠI VIỆT NAM

2.1. Cơ sở pháp lý, phạm vi hoạt động và các hoạt động của tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam

2.1.1. Cơ sở pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam

Các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ ở Việt Nam được thành lập và hoạt động dựa trên cơ sở pháp luật về SHTT, pháp luật về ủy quyền dân sự, pháp luật về hoạt động quản lý hội và các văn bản thỏa thuận. Tại Điều 56 Luật SHTT lần đầu tiên đã xác lập địa vị pháp lý và những nguyên tắc cơ bản về tổ chức và hoạt động của tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ. Theo đó, Điều 41 Nghị định số 85/2011/NĐ-CP cũng có các quy định về tổ chức và hoạt động của tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ. Bên cạnh đó, do các văn bản pháp luật về vấn đề đại diện tập thể còn chung chung nên mọi hoạt động của tổ chức đại diện tập thể hầu hết là dựa trên các văn bản thỏa thuận như: Điều lệ, Hợp đồng ủy quyền, Hợp đồng sử dụng, Hợp đồng đại diện song phương và các văn bản thỏa thuận khác.

2.1.2. Phạm vi hoạt động của tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam

Các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ đại diện theo ủy quyền cho các cá nhân, tổ chức tùy theo từng lĩnh vực của tổ chức đó. Pháp luật Việt Nam quy định phạm vi hoạt động của tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ theo lãnh thổ như sau: *Thứ nhất*, hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh có ít nhất là 10 thành viên; *Thứ hai*, hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất năm thành viên; *Thứ ba*, hội có phạm vi hoạt động trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn có số lượng ít nhất là ba thành viên.

2.1.3. Các hoạt động của tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam

2.1.3.1. Hoạt động quản lý QTG, QLQ

Tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ có chức năng quản lý các quyền theo sự ủy thác của tác giả, chủ sở hữu QTG, QLQ. Theo đó, tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ kiểm soát việc khai thác, sử dụng tác phẩm, đồng thời quản lý việc thu và phân phối nhuận bút, thù lao cho tác giả, chủ sở hữu QTG, chủ sở hữu QLQ. Và quản lý các hội viên, quản lý các cơ sở dữ liệu của tổ chức, quản lý tài chính của đơn vị.

2.1.3.2. Hoạt động đàm phán cấp phép, thu và phân chia tiền nhuận bút thù lao, các quyền lợi vật chất khác từ việc cho phép khai thác các quyền được ủy quyền

Hoạt động đàm phán cấp phép là hoạt động mà các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ đại diện cho người nắm giữ quyền để thương lượng và đàm phán với người có nhu cầu muốn sử dụng tác phẩm về việc cho phép sử dụng tác phẩm dưới những hình thức nhất định và sau đó tiến hành cấp phép cho họ. Các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ đóng vai trò là người đại diện cho các chủ sở hữu quyền, đứng ra thu phí tác quyền đối với người sử dụng và thực hiện việc phân phối lại cho các chủ sở hữu quyền.

2.1.3.3. Hoạt động bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên; tổ chức hòa giải khi có tranh chấp

Tổ chức đại diện tập thể có nhiệm vụ là bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên, tổ chức hòa giải khi có tranh chấp. Song song với đó, tổ chức đại diện phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các tranh chấp, vi phạm liên quan đến QTG, QLQ.

2.1.3.4. Hợp tác với các tổ chức tương ứng của tổ chức quốc tế và các quốc gia trong việc bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan

Các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ thường xuyên có sự gắn kết chặt chẽ với các tổ chức bản quyền trên thế giới thông qua các hình thức như: ký hợp đồng hợp tác song phương; tham khảo các mô hình đại diện tập thể tiên tiến của các tổ chức quốc tế.

2.1.3.5. Các hoạt động khác

2.2. Thực trạng hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam

2.2.1. Hoạt động quản lý QTG, QLQ

2.2.1.1. VCPMC

Hiện VCPMC đang nhận khai thác và bảo vệ QTG cho 2130 tác giả, chủ sở hữu QTG trong nước, trên 3 triệu tác giả nước ngoài. Tính đến hết năm 2015 hội viên của Trung tâm là 3.338 người. Trung tâm có một website, tên gọi là “Đời sống & âm nhạc”. Website có 40 modul tiếng Việt và 40 modul tiếng Anh thường xuyên cập nhật tin tức hoạt động âm nhạc trong nước và quốc tế, đồng thời cung cấp thông tin hoạt động của Trung tâm.

2.2.1.2. RIAV

Hiện nay, tổng số hội viên của Hiệp hội là 59 hội viên. Trong đó, hội viên là tổ chức có 42 hội viên (hội viên ủy thác bản ghi là 21) và hội viên cá nhân (ca sỹ, nhạc sỹ) là 17 hội viên (hội viên ủy thác bản ghi là 15). RIAV còn quản lý 05 đối tác hợp tác với Hiệp hội khai thác các bản ghi và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội.

2.2.1.3. VLCC

Việc Quản lý tập thể QTG với các tác phẩm văn học thông qua Hợp đồng ủy thác quyền giữa các tác giả, chủ sở hữu QTG và VLCC. Tính đến cuối năm 2015, VLCC có 1.090 tác giả văn học ủy quyền với hơn 8.000 đầu tác phẩm, trong đó có 1.000 tác phẩm có bản mềm và sách cứng. Hiện nay, VLCC vẫn sử dụng phần mềm excel trong việc lưu trữ và quản lý cấp phép thu tiền, chưa có phần mềm chuyên dụng để thực hiện việc quản lý cấp phép thu tiền bản quyền.

2.2.1.4. VIETRRO

Tính đến ngày 30/12/2015, VIETRRO đã có 169 hội viên pháp nhân và 1757 hội viên cá nhân; 3.750 ủy thác quyền cá nhân (tác giả, dịch giả thể loại hư cấu và phi hư cấu) và 202 ủy thác quyền từ các tổ chức đại diện người nắm quyền sao chép tác phẩm. Trên cơ sở ủy quyền, VIETRRO quản lý và khai thác trên 50.000 tác phẩm đã

công bố, phổ biến dưới dạng xuất bản phẩm hoặc số hóa. Tuy nhiên, hiện nay, VIETRRO chưa có phần mềm quản lý cấp phép việc thu tiền khai thác, sử dụng tác phẩm.

2.2.2. Hoạt động đàm phán cấp phép, thu và phân chia tiền nhuận bút thù lao, các quyền lợi vật chất khác từ việc cho phép khai thác các quyền được ủy quyền

2.2.2.1. VCPMC

Hiện nay, VCPMC đang thực hiện việc đàm phán cấp phép, thu tiền sử dụng tác phẩm trong 20 lĩnh vực sử dụng âm nhạc. Kể từ khi thành lập năm 2002 đến năm 2015, tổng số tiền sử dụng QTG âm nhạc mà VCPMC cả nước đã thu được là trên 359 tỷ đồng. Số tiền sử dụng QTG đối với tác phẩm âm nhạc sau khi thu được sẽ xử lý thông qua phần mềm phân phối MIS@Asia để tiến hành phân phối, chi trả đến các tác giả. Tính đến quý II/2016, Trung tâm đã tiến hành nhập liệu phân phối cho tác giả thành viên Việt Nam và Quốc tế đạt trên 90% số tiền phải phân phối sau khi đã trừ chi phí hoạt động.

2.2.2.2. RIAV

Trên cơ sở hợp đồng ủy thác quyền quản lý sử dụng, khai thác các bản ghi giữa hội viên và Hiệp hội, định kỳ hàng quý Hiệp hội luôn tuân thủ thanh toán đầy đủ cho các hội viên các khoản mà Hiệp hội thu được từ các đối tác sử dụng khai thác các bản ghi thanh toán. Từ năm 2010 đến 2015, RIAV đã thu được hơn 42 tỉ tiền bản quyền và đã phân phối cho các hội viên hơn 41 tỉ.

2.2.2.3. VLCC

Hàng năm VLCC đã thực hiện hoạt động đàm phán cấp phép cho các nhà xuất bản, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, các đơn vị kinh doanh nội dung số (sách điện tử)... Hàng năm, VLCC đã thực hiện việc thu tiền và phân phối chi trả số tiền này đến các tác giả có tác phẩm được sử dụng.

2.2.2.4. VIETRRO

Hiệp hội thu và phân phối tiền thù lao cho hội viên từ việc cấp

phép sử dụng sao chép tác phẩm dưới hình thức sao chụp và sử dụng số theo quy định của pháp luật. Biểu giá và cách thức thu tiền khai thác sử dụng QTG, QLQ tùy theo từng cá nhân và pháp nhân. Từ năm 2011 đến năm 2015, VIETRRO đã thu được hơn 8 tỉ tiền bản quyền.

2.2.3. Hoạt động bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên, tổ chức hòa giải khi có tranh chấp

2.2.3.1. VCPMC

VCPMC luôn có trách nhiệm kiểm tra theo dõi việc sử dụng đó có đúng theo hợp đồng cấp phép, đơn vị sử dụng có vượt quá phạm vi cho phép. Trung tâm đã tiến hành xác minh, tổ chức các cuộc họp nhằm yêu cầu các đơn vị website lớn thực hiện đúng quy định của Luật SHTT trong việc bảo vệ, tôn trọng quyền nhân thân của tác giả.

2.2.3.2. RIAV

RIAV đã áp dụng các biện pháp pháp lý và các biện pháp công nghệ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội, hội viên khi bị xâm hại và tổ chức hòa giải khi có tranh chấp giữa các hội viên; yêu cầu các tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm QTG, QLQ phải chấm dứt hành vi xâm phạm, xin lỗi, cải chính công khai, thực hiện nghĩa vụ dân sự và bồi thường thiệt hại; đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm QTG, QLQ theo quy định của pháp luật.

2.2.3.3. VLCC

Hàng năm, VLCC đã làm việc với một loạt các đơn vị sử dụng tác phẩm văn học trong môi trường kinh doanh. Trong quá trình hoạt động, VLCC đã tiếp nhận đơn đề nghị bảo vệ QTG của một vài tác giả, cũng như đã khảo sát các chuyên mục có sử dụng các tác phẩm văn học của một số đơn vị. VLCC luôn chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan để làm sạch thị trường kinh doanh số và nhằm đảm bảo quyền lợi cao nhất cho các hội viên của Trung tâm.

2.2.3.4. VIETRRO

VIETRRO đã ký kết hợp đồng hỗ trợ bản quyền tác phẩm số hóa cho Trung tâm học liệu của một số trường đại học. VIETRRO đã số hoá cơ sở dữ liệu được uỷ thác và xây dựng hệ thống ngăn chặn tình trạng vi phạm quyền sao chép trong môi trường số để đạt doanh thu từ việc cấp phép sử dụng tác phẩm trên các trang mạng cao hơn các năm trước đó.

2.2.4. Hoạt động hợp tác với các tổ chức tương ứng của tổ chức quốc tế và các quốc gia

2.2.4.1. VCPMC

Sau 2 năm là thành viên dự khuyết, tháng 7 năm 2009, Trung tâm đã là thành viên chính thức của Liên minh quốc tế các Hiệp hội những nhà soạn nhạc và lời thể giới (CISAC). Bên cạnh đó, Trung tâm đã ký hợp đồng với gần 70 tổ chức đại diện tập thể QTG âm nhạc trên thế giới có phạm vi điều chỉnh trên 160 quốc gia và vùng lãnh thổ. Với những cam kết ràng buộc này, Trung tâm cũng đang là tổ chức đại diện QTG duy nhất tại Việt Nam có quyền đại diện, bảo vệ lợi ích của gần 3 triệu tác giả âm nhạc và lời trên thế giới đối với quyền biểu diễn tác phẩm và hoặc quyền sao chép tác phẩm.

2.2.4.2. RIAV

RIAV đã ký kết với tổ chức tương tự tại các quốc gia và vùng lãnh thổ khác trên thế giới: Hợp đồng ký kết với Công ty IDE Music Entertainment Đài Loan về việc chuyển giao QLQ sử dụng bản ghi và Hợp đồng ký kết với Google.

2.2.4.3. VLCC

Từ tháng 4/2008, VLCC đã ký hợp tác với Hiệp hội Phát triển bản quyền Nauy (NORCODE). Hiệp hội Quyền sao chép Nauy (Kopinor) đã giúp VLCC tìm hiểu vấn đề cấp phép sao chụp và cấp phép sử dụng số. VLCC trở thành thành viên liên kết của Liên đoàn các tổ chức quản lý quyền sao chép quốc tế (IFRRO) từ ngày 17/03/2009. Ngày 23/01/2015, VLCC chính thức trở thành thành viên của Diễn đàn Tác giả Quốc tế (AIF) là thành viên của WIPO.

2.2.4.4. VIETRRO

VIETRRO đã ký kết thỏa thuận song phương với tổ chức nước ngoài để đại diện lẫn nhau tại lãnh thổ tương ứng trong việc bảo vệ và khai thác tác phẩm do mình quản lý, trên cơ sở các nguyên tắc và tập quán quốc tế phổ biến trong lĩnh vực theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế. Hiện tại, VIETRRO đã ký kết với 18 tổ chức tương tự tại các quốc gia và vùng lãnh thổ khác trên thế giới. Ngày 06/6/2011, VIETRRO trở thành thành viên chính thức của Liên đoàn Quốc tế các tổ chức quyền sao chép (IFRRO).

2.2.5. Các hoạt động khác

Ngoài các hoạt động chính kể trên thì tổ chức đại diện tập thể còn thực hiện một số hoạt động khác như: thúc đẩy sự phát triển và khuyến khích sự sáng tạo của các thành viên trong tổ chức; xây dựng, tuyên truyền, phổ biến pháp luật QTG, QLQ; thực hiện việc báo cáo theo định kỳ và đột xuất về hoạt động đại diện tập thể cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền...

2.3. Đánh giá chung về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ

2.3.1. Những tồn tại, hạn chế

Một là, hệ thống tổ chức đại diện tập thể ở Việt Nam phát triển chưa đầy đủ, chưa đủ mạnh và thiếu chuyên nghiệp; hoạt động chưa đảm bảo tính công khai, minh bạch, có biểu hiện “tư nhân hóa”. *Hai là*, hoạt động đại diện tập thể QTG, QLQ và hệ thống hỗ trợ thực thi chưa thực sự phát huy vai trò của mình. *Ba là*, bên cạnh việc xảy ra tranh chấp với các cá nhân, các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ còn mâu thuẫn với các đơn vị sử dụng. *Bốn là*, ý thức bảo vệ tác phẩm cũng như khai thác quyền tài sản của chính tác giả vẫn chưa được chú ý đúng mức. *Năm là*, các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ chưa có sự hợp tác trong xử lý các vướng mắc xảy ra trong thực tiễn hoạt động. *Sáu là*, mặt hạn chế về công tác quản lý, thanh tra giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như các tổ chức đại diện

tập thể QTG, QLQ vẫn còn phần nào chưa được cải thiện hơn. *Bây là*, việc truyền đạt các tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm... trên môi trường kỹ thuật số rất nghiêm trọng, thực sự đáng báo động.

2.3.2. Nguyên nhân

2.3.2.1. Chính sách pháp luật

Hệ thống pháp luật về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ chưa đồng bộ, còn nhiều bất cập, thiếu các quy định về hướng dẫn nghiệp vụ, cụ thể: thực tế cho thấy, quy định pháp luật về tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ và thực tiễn hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ ở nước ta hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu trong thi hành, chưa phù hợp với tình hình mới, các vướng mắc, bất cập.

2.3.2.2. Khía cạnh thực thi pháp luật

Thứ nhất, nơi đào tạo pháp luật về QTG, QLQ là rất ít. *Thứ hai*, các tác giả, chủ sở hữu QTG, QLQ đều ít nhiều biết đến những vi phạm bản quyền đối với đứa con tinh thần của mình, thế nhưng họ lơ đã, không còn quan tâm đến nữa. *Thứ ba*, các quy định xử phạt vi phạm QTG, QLQ chưa thật sự khắc khe.

2.3.2.3. Nhận thức xã hội

Vấn nạn xâm phạm QTG, QLQ xảy ra nhưئ khắp nơi, nạn sao chép tác phẩm tràn lan và công khai nhưng các tổ chức đại diện tập thể vẫn đứng nhìn bất lực trước điều này.

2.3.2.4. Bộ máy, nhân lực của các Tổ chức đại diện tập thể

Hệ thống tổ chức đại diện tập thể ở Việt Nam mới được hình thành; nhân lực còn thiếu, bộ máy hoạt động kiêm nhiệm, trình độ chưa đáp ứng với yêu cầu; cơ sở vật chất còn thiếu thốn chưa đáp ứng được với thực tế hoạt động tại quốc gia và hội nhập quốc tế.

2.3.2.5. Sự phát triển của khoa học và công nghệ

Sự phát triển của khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ số và viễn thông càng ngày càng làm gia tăng quy mô xâm phạm QTG, QLQ.

Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN TẬP THỂ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN TẠI VIỆT NAM

3.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về hoạt động của các tổ chức đại diện QTG, QLQ tại Việt Nam

3.1.1. Rà soát, hệ thống hoá thường xuyên và có chất lượng các văn bản pháp luật hiện hành

Hệ thống hoá các văn bản pháp luật về đại diện tập thể QTG, QLQ cũng phục vụ trực tiếp cho việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật, thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật về đại diện tập thể QTG, QLQ. Chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu để ban hành Luật về hội, trong đó có quy định về tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ. Bộ Nội vụ và Bộ VH,TT&DL cần sớm ban hành một nghị định quy định về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ.

3.1.2. Sửa đổi, bổ sung những quy định của pháp luật hiện hành về đại diện tập thể QTG, QLQ

3.1.2.1. Sửa đổi, bổ sung những quy định của pháp luật hiện hành về thành lập tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ

Một là, quy định rõ địa vị pháp lý của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ ở Việt Nam là các hội hoặc pháp nhân thuộc hội. *Hai là*, sửa đổi, bổ sung các quy định về điều kiện thành lập đại diện tập thể QTG, QLQ. *Ba là*, quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các tác giả là thành viên của tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ.

3.1.2.2. Sửa đổi, bổ sung những quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ

Một là, bổ sung các quy định về nội dung chủ yếu quyết định tại đại hội của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ. *Hai là*, bổ sung các quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ. *Ba là*, bổ sung các quy định về quy trình phân phối tiền nhuận

bút, thù lao của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ, trong đó có quy định về việc xử lý số tiền nhuận bút, thù lao tồn đọng do không xác định được danh tính chủ sở hữu QTG, QLQ để phân phối. *Bốn là*, bổ sung quy định về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng tác phẩm. *Năm là*, khẩn trương nghiên cứu để xây dựng, ban hành cơ chế nhuận bút mới, phù hợp trong giai đoạn hiện nay, trong đó có quy trình xây dựng và phê duyệt biểu giá tiền nhuận bút, thù lao của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ.

3.1.2.3. Sửa đổi, bổ sung những quy định của pháp luật hiện hành về quản lý nhà nước đối với các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ

Một là, sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm quyền của Bộ VH,TT&DL trong quản lý nhà nước đối với các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ. *Hai là*, bổ sung các quy định về quản lý tài chính đối với các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ. *Ba là*, cần nghiên cứu thành lập các cơ quan thích hợp để giải quyết các tranh chấp về đại diện tập thể QTG, QLQ phát sinh trong thực tiễn. *Bốn là*, về lâu dài, cần nghiên cứu để quy định về những điều kiện và trường hợp mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể cho phép một tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ được quản lý quyền của các tác giả chưa phải là thành viên của tổ chức mình, tức là quy định về quản lý tập thể mở rộng. *Năm là*, bổ sung các chế tài đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về đại diện tập thể QTG, QLQ.

3.1.3. Chính sách ưu đãi, miễn giảm thuế cho các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam

Hiện nay các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ đang phải đóng các loại thuế: thuế giá trị gia tăng 10%, thuế thu nhập doanh nghiệp 25% và thuế thu nhập cá nhân 5% từ khoản tiền nhuận bút, thù lao mà tác giả, chủ sở hữu QTG, chủ sở hữu QLQ được nhận; đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu chính sách ưu đãi, miễn giảm thuế cho các Tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ.

3.2. Hoàn thiện hệ thống và tăng cường năng lực của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam

3.2.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng Hiệp hội hoạt động độc lập

Một là, VCPMC cần phải được xem xét kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng Hiệp hội hoạt động độc lập tuân thủ theo đúng các tiêu chí, tiêu chuẩn chung của hệ thống các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ trên thế giới. *Hai là*, việc kiện toàn tổ chức bộ máy của VLCC cần phải được xem xét cùng với VIETRRO, tránh trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ và phát triển bền vững theo đúng tiêu chí, tiêu chuẩn của quốc gia và quốc tế.

3.2.2. Kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng có Ban Lãnh đạo hoạt động chuyên trách

Để tăng cường năng lực quản lý và thực thi chức năng, nhiệm vụ của VLCC, đòi hỏi phải kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng có Ban Lãnh đạo hoạt động chuyên trách.

3.2.3. Kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng đúng chức năng, nhiệm vụ và không chồng chéo

Cần phải xác định rõ chức năng nhiệm vụ, phạm vi nội dung ủy thác thác quyền theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ, tránh chồng chéo giữa VLCC, VCPMC và VIETRRO.

3.2.4. Tăng cường năng lực của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam

Một là cần phải tập trung hoàn thiện tổ chức bộ máy, nhân sự của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ. Hai là, cần xây dựng cơ cấu trong sạch vững mạnh và đề cao yếu tố “tập thể” của các tổ chức đại diện tập thể. Ba là, Bộ VH,TT&DL cần tăng cường phối hợp với Bộ Nội vụ, các Hội Văn học nghệ thuật ở trung ương, với các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ để đào tạo kiến thức, nâng cao trình độ, kỹ năng của cán bộ các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ thông qua các hội thảo, lớp tập huấn, khảo sát ở trong nước và nước ngoài.

3.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về đại diện tập thể QTG, QLQ

3.3.1. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tổng kết việc thực hiện pháp luật về đại diện tập thể QTG, QLQ

Bộ Nội vụ cần phối hợp với Bộ VH,TT&DL tiến hành kiểm tra, rà soát Điều lệ của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ, đề nghị sửa đổi những nội dung trùng lặp, chồng chéo hoặc trái với chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ.

3.3.2. Tăng cường năng lực của các cơ quan quản lý, thực thi về quản lý các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ

Tại các cơ quan quản lý nhà nước như Cục Bản quyền tác giả, Thanh tra Bộ VH,TT&DL, Thanh tra Bộ Nội vụ và các cơ quan thành lập bộ phận chuyên trách về quản lý các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ để có thể thanh tra và xử lý nghiêm minh các vi phạm pháp luật về đại diện tập thể QTG, QLQ.

3.5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc xây dựng pháp luật về đại diện tập thể QTG, QLQ

Học tập kinh nghiệm xây dựng pháp luật về đại diện tập thể QTG, QLQ của các nước trên thế giới. Chúng ta cần tham khảo pháp luật cũng như kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực này của các nước phát triển, ví dụ như các nước Châu Âu, Mỹ, Nhật v.v... và của các nước có điều kiện kinh tế - xã hội gần với chúng ta, ví dụ như Trung Quốc, Thái Lan v.v... Đặc biệt, chúng ta cần tiếp nhận và tận dụng có hiệu quả hơn nữa sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, tư vấn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ quốc tế.

KẾT LUẬN

Đại diện tập thể QTG, QLQ là mô hình có hiệu quả để hỗ trợ các chủ sở hữu QTG, QLQ không có điều kiện và khả năng tự bảo vệ quyền của mình. Hệ thống các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ tại Việt Nam đã từng bước phát triển và đạt được những thành công bước đầu. Với những hoạt động của mình, tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ đã phần nào hỗ trợ cho các cơ quan nhà nước trong vấn đề xử lý xâm phạm bản quyền. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ góp phần đảm bảo thực hiện QTG, QLQ, bảo đảm cân bằng lợi ích giữa chủ sở hữu QTG, QLQ với người sử dụng tác phẩm và công chúng hưởng thụ, tạo điều kiện cho các hoạt động sáng tạo tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học, góp phần bảo tồn, phát triển nền văn hóa dân tộc, hiện đại, nhân văn; tiếp thu tinh hoa văn hóa và tiến bộ về khoa học - công nghệ của nhân loại, tạo điều kiện cho phát triển công nghiệp bản quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.